

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH MỤC

Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức năm 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: 306/KH-ĐHĐN ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc tuyển dụng viên chức năm 2025 của Trường Đại học Đồng Nai)



STT	Vị trí việc làm	Trình độ	Tiêu chuẩn				Tin học	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ghi chú
			Ngành tuyển dụng	Mã số ngành	Ngoại ngữ				
I	Khoa Ngoại ngữ							12	
1	Giảng viên - Giảng dạy Sư phạm Tiếng Anh	Tiến sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ học, so sánh đối chiếu	9140111 9220201 9220241	B2 (hoặc tương đương trở lên)		Có khả năng ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	02	
2	Giảng viên - Giảng dạy Ngôn ngữ Anh	Tiến sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ học, so sánh đối chiếu	9140111 9220201 9220241	B2 (hoặc tương đương trở lên)		Có khả năng ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	01	
3	Giảng viên - Giảng dạy Ngôn ngữ Trung Quốc	Tiến sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc; Ngôn ngữ Học (ứng dụng)	9220204 9229020	B2 (hoặc tương đương trở lên)		Có khả năng ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	01	
4	Giảng viên - Giảng dạy Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh; Ngôn ngữ Anh (NCS đúng chuyên ngành hoặc IELTS 7.0)	8140111 8220201	IELTS 7.0		Có khả năng ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	08	
II	Khoa Kinh tế							11	
1	Giảng viên giảng dạy Kế toán	Tiến sĩ	Kế toán	9340301	B2 (hoặc tương đương trở lên)		Có khả năng ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	01	
2	Giảng viên giảng dạy Quản trị kinh doanh (hoặc)	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh (hoặc Kinh doanh thương mại)	9340101	B2 (hoặc tương đương)		Có khả năng ứng dụng CNTT trong thực hiện	02	

STT	Vị trí việc làm	Tiêu chuẩn					Chỉ tiêu tuyển dụng	Ghi chú
		Trình độ	Ngành tuyển dụng	Mã số ngành	Ngoại ngữ	Tin học		
	kinh doanh thương mại)				trở lên)	nhiệm vụ theo vị trí việc làm		
3	Giảng viên giảng dạy Kế toán	Thạc sĩ	Kế toán	8340301	B1 (hoặc tương đương trở lên)	Có khả năng ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	02	
4	Giảng viên giảng dạy Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ	Chuyên ngành Quản trị kinh doanh (hoặc Kinh doanh thương mại)	8340101 8340121	B1 (hoặc tương đương trở lên)	Có khả năng ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	02	
5	Giảng viên giảng dạy Kế toán	Phó giáo sư	Kế toán	9340301	B2 (hoặc tương đương trở lên)	Có khả năng ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	01	
6	Giảng viên giảng dạy Quản trị kinh doanh	Phó giáo sư	Quản trị kinh doanh	9340101	B2 (hoặc tương đương trở lên)	Có khả năng ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	01	
7	Giảng viên giảng dạy Tài chính ngân hàng	Tiến sĩ	Tài chính ngân hàng	9340201	B2 (hoặc tương đương trở lên)	Có khả năng ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	02	
III	Khoa SP Khoa học Tự nhiên						7	
1	Giảng viên	Tiến sĩ	T toán giải tích	9460102	B2 (hoặc tương đương trở lên)	Có khả năng ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	01	
			Đại số và Lý thuyết số	9460104				
			Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	9140111				
2	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa học	9440112	B2 (hoặc	Có khả năng ứng dụng	02	

STT	Vị trí việc làm	Tiêu chuẩn					Chỉ tiêu tuyển dụng	Ghi chú
		Trình độ	Ngành tuyển dụng	Mã số ngành	Ngoại ngữ	Tin học		
3	Giảng viên		Hoa vô cơ	9440113	tương đương trở lên)	CNTT trong thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	03	
			Hoa hữu cơ	9440114				
			Hoa phân tích	9440118				
			Hoa lý thuyết và hóa lý	9440119				
			Kỹ thuật hóa học	9520301				
4	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học máy tính	9480101	B2 (hoặc tương đương trở lên)	Có khả năng ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	01	
			Vật lý kỹ thuật	9520401				
			Vật lý nguyên tử và hạt nhân	9440106				
			Kỹ thuật hạt nhân	9520402				
			Khoa học vật liệu	9440122				
			Kỹ thuật vật liệu	9520309				
IV	Khoa SP Khoa học Xã hội		Vật lý chất rắn	9440104			01	
1	Giảng viên - Giảng dạy Địa lý học	Tiến sĩ	Địa lý học	9310501	B2 (hoặc tương đương trở lên)	Có khả năng ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	01	

STT	Vị trí việc làm	Tiêu chuẩn					Chỉ tiêu tuyển dụng	Ghi chú
		Trình độ	Ngành tuyển dụng	Mã số ngành	Ngoại ngữ	Tin học		
V	Khoa SP Tiểu học - Mầm non						01	
1	Giảng viên - Giảng dạy Giáo dục mầm non	Tiến sĩ	Giáo dục mầm non	9140101	B2 (hoặc tương đương trở lên)	Có khả năng ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	01	
VI	Khoa Kỹ thuật						05	
1	Giảng viên - Giảng dạy Kỹ thuật điện, điện tử	Tiến sĩ	Kỹ thuật điện	9520201	B2 (hoặc tương đương trở lên)	Có khả năng ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	01	
2	Giảng viên - Giảng dạy Kỹ thuật điện, điện tử	Tiến sĩ	Kỹ thuật điện tử	9520203	B2 (hoặc tương đương trở lên)	Có khả năng ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	01	
3	Giảng viên - Giảng dạy Kỹ thuật cơ khí	Tiến sĩ	Kỹ thuật cơ khí	9520103	B2 (hoặc tương đương trở lên)	Có khả năng ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	01	
4	Giảng viên - Giảng dạy Kỹ thuật Hệ thống công nghệ	Tiến sĩ	Kỹ thuật hệ thống công nghệ	9520118	B2 (hoặc tương đương trở lên)	Có khả năng ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	01	
5	Giảng viên - Giảng dạy Kỹ thuật Cơ điện tử	Tiến sĩ	Kỹ thuật cơ điện tử	9520114	B2 (hoặc tương đương trở lên)	Có khả năng ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	01	